

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
DN: C=VN, L="Cảng Tân cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh",
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0309532497,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG,
E=vanntt@saigonnewport.com.vn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Reason: I am the author of this document
Location: KHKD12345
Date: 2026-03-23 16:46:40
Foxit Reader Version: 9.6.0

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG
TAN CANG WAREHOUSING JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 210/BC-TCW
No: 210/BC-TCW

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 23, 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 ANNUAL REPORT YEAR 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

I. Thông tin chung General information

1. Thông tin khái quát General information

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Trading name: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309532497
Business Registration Certificate No.: 0309532497
- Vốn điều lệ: 199.910.200.000 VND
Charter capital: 199,910,200,000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 199.910.200.000 VND
Owner's capital: 199,910,200,000 VND
- Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Tan Cang – Cat Lai Terminal, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Số điện thoại: 028.37423929
Telephone: 028.37423929
- Số fax: 028.37422014
Fax: 028.37422014
- Website: www.tancangwarehousing.com.vn
Website: www.tancangwarehousing.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TCW
Securities code (if any): TCW

P

- Quá trình hình thành và phát triển:
Establishment and development process:

+ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng là công ty thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xí nghiệp: Kho bãi Tân Cảng và Kho bãi Cát Lái, hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 11/9/2025.

Tan Cang Warehousing Joint Stock Company is a subsidiary of Saigon Newport Corporation. It was established through the merger of two enterprises: Tan Cang Warehouse and Cat Lai Warehouse. The Company operates under Business Registration Certificate No. 0309532497, initially issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on January 4, 2010, and most recently updated for the 10th time on September 11, 2025.

+ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng ra đời nhằm đáp ứng chiến lược phát triển, mở rộng chuỗi logistics và các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần cảng, phù hợp với tiến trình đổi mới của doanh nghiệp Nhà nước và Quân đội. Với chức năng nhiệm vụ chính là nghiên cứu, nắm bắt tình hình thị trường, khách hàng, mở rộng dịch vụ kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ và vận tải.

Tan Cang Warehousing Joint Stock Company was founded to support the strategy of developing and expanding the logistics chain, as well as enhancing port logistics service quality. This aligns with the ongoing transformation of state-owned and military enterprises. The Company's primary functions include market research, understanding customer needs, and expanding business activities related to warehousing, yard operations, cargo handling, and transportation.

+ Ngày 26/6/2017, Cổ phiếu Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng (Mã cổ phiếu: TCW) chính thức đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành.

On June 26, 2017, Tan Cang Warehousing Joint Stock Company's stock (Securities code: TCW) was officially listed for trading on the Upcom trading system, operated by the Hanoi Stock Exchange.

- Các sự kiện khác: Không.
Other events: None.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh *Business lines and locations of the business*

- Ngành nghề kinh doanh:
Business lines:

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hoá (chính)
Warehousing and storage of goods (main)

+ Bốc xếp hàng hoá
Cargo handling

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Other transportation support services

+ Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
Repair of fabricated metal products

P

- + Vận tải hàng hoá bằng đường bộ
Road freight transportation
- + Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa
Inland waterway freight transportation
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
Direct support services for railway transportation
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
Direct support services for waterway transportation
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Real estate business, including ownership, usage rights, or leasing
- + Cho thuê xe có động cơ
Rental of motor vehicles
- + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
Rental of machinery, equipment, and other tangible goods
- + Dịch vụ đóng gói
Packaging services
- Địa bàn kinh doanh:
Location of business:

Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng hoạt động trong khuôn viên Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh; thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm: TP. HCM, Đồng Nai và vùng đồng bằng Sông Cửu Long – vùng kinh tế năng động nhất của cả nước; góp phần quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế.

Tan Cang Warehousing Joint Stock Company operates within the premises of Tan Cang - Cat Lai Terminal, located in Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City. The Company is situated in the Southern Key Economic Region, which includes Ho Chi Minh City, Dong Nai, and the Mekong Delta - the most dynamic economic zone in Vietnam. It plays a crucial role in the domestic and international supply chain for import-export goods.

- Các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:
Main Business Areas of the Company:

- + Khai thác kho:
Warehouse Operations:

Tổng diện tích kho 35.000 m² nằm trong khuôn viên Cảng Tân Cảng - Cát Lái khai thác các dịch vụ kho CFS nhập, xuất, kho ngoại quan...

Total warehouse area: 35,000 m² within Tan Cang - Cat Lai Terminal, providing services such as CFS (Container Freight Station) import/export, bonded warehouse storage, etc.

Các kho được trang bị hệ thống camera hiện đại, quan sát an ninh trong và ngoài kho.

Security system: Equipped with modern surveillance cameras for monitoring both inside and outside the warehouses.

Phương tiện xếp dỡ: Xe nâng điện trong kho; xe nâng dầu.

Handling equipment: Electric forklifts for indoor use; diesel forklifts for outdoor operations.

+ Khai thác bãi:

Yard Operations:

Tổng diện tích bãi: 61.000 m² (Cảng Tân Cảng – Cát Lái). Gồm các dịch vụ, đóng rút, kiểm hóa, khử trùng, quá khổ quá tải...

Total yard area: 61,000 m² (Tan Cang - Cat Lai Terminal). Services include stuffing and stripping, customs inspection, fumigation, oversized and overweight cargo handling, etc.

+ Khai thác Cảng Mở:

Free Trade Port Zone Operations:

Tổng diện tích 12.000 m².

Total area: 12,000 m².

Cung cấp dịch vụ Hàng trung chuyển, Hàng quá cảnh, Rút ruột sang container.

Services include transshipment cargo, transit cargo, and direct container unloading and stuffing.

Địa bàn: cảng Tân Cảng - Cát Lái.

Location: Tan Cang - Cat Lai Terminal.

+ Kinh doanh khai thác Depot:

Depot Operations:

Depot Tân Cảng Suối Tiên: Diện tích: 50.000 m²; Kinh doanh dịch vụ: Khai thác container rỗng; M&R tiêu chuẩn quốc tế.

Tan Cang Suoi Tien Depot: Total area: 50,000 m²; Services: Empty container depot operations, maintenance & repair (M&R) following international standards.

+ Dịch vụ vận tải đường bộ:

Road Transportation Services:

Sở hữu số lượng lớn xe đầu kéo container, rơ moóc siêu trường siêu trọng, có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của hệ thống và khách hàng.

The company owns a large fleet of container tractors and specialized trailers for heavy-duty transportation, ensuring efficient logistics solutions for both the internal system and external customers.

Tuyến vận chuyển: Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Transport routes: Ho Chi Minh City and neighboring provinces.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Information about governance model, business organization and managerial apparatus

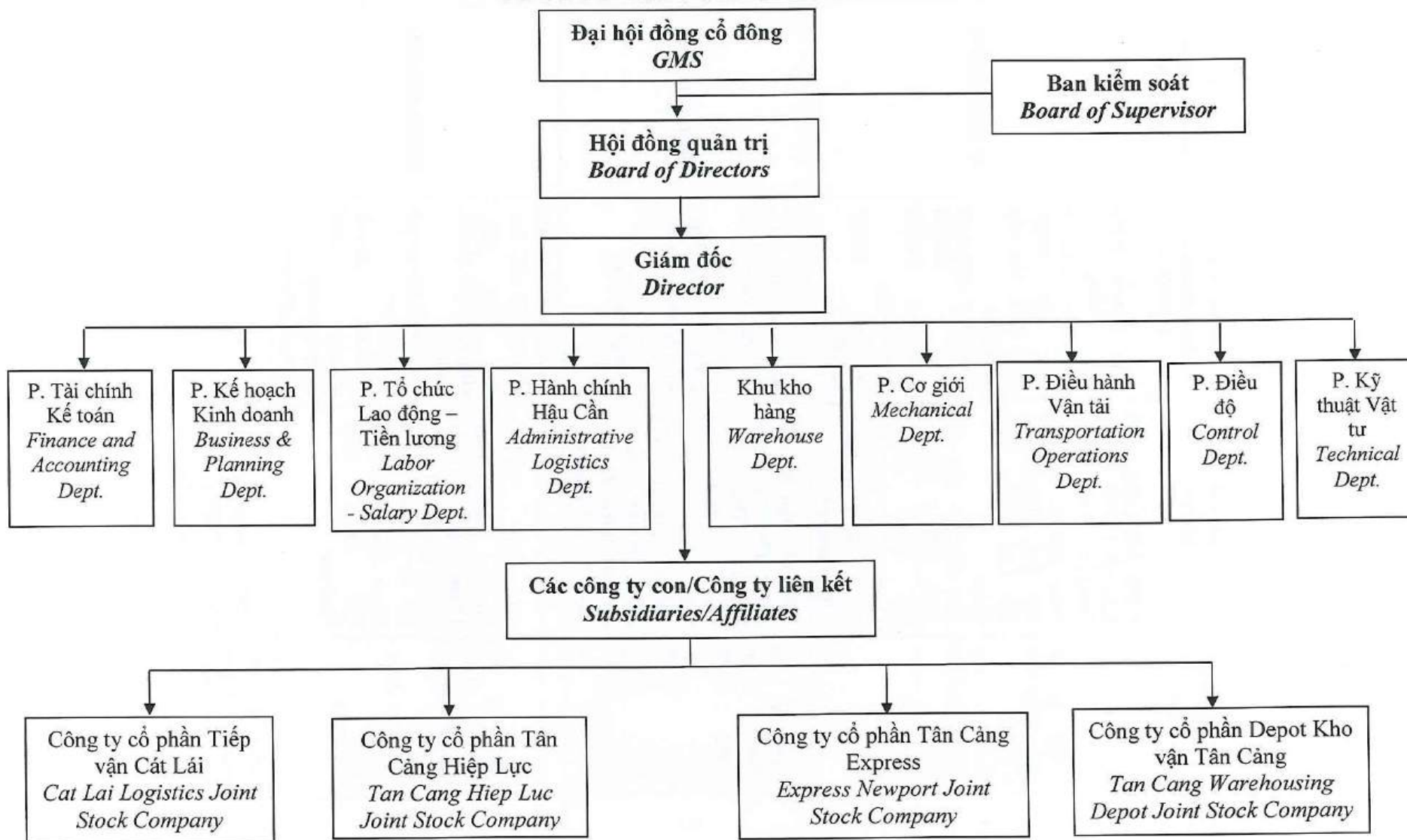
- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

Governance model: The Company operates according to the model stipulated in point a, clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, including the General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and Director:

P

- Cơ cấu bộ máy quản lý:
Management structure:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



- Các công ty con, công ty liên kết:
Subsidiaries, associated companies:

STT No.	Tên công ty <i>Company Name</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Lĩnh vực kinh doanh chính <i>Main Business Activities</i>	Vốn điều lệ (VNĐ) <i>Charter Capital (VND)</i>	Tỷ lệ sở hữu <i>Ownership Percentage</i>
1	Công ty cổ phần Tiếp vận Cát Lái <i>Cat Lai Logistics Joint Stock Company</i>	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 3, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Tan Cang - Cat Lai Port, 1295B Nguyen Thi Dinh Street, Quarter 3, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Vận chuyển hàng hóa bằng xe container và xe tải nhẹ; giao nhận, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa <i>Container and light truck freight transport; freight forwarding, tallying, cargo handling</i>	40.000.000.000	57,5%
2	Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực <i>Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company</i>	938A13 Nguyễn Thị Định, Phường Thanh Mỹ Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>938A13 Nguyen Thi Dinh Street, Thanh My Loi Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Bốc xếp, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, dịch vụ vận tải <i>Cargo handling, warehousing, yard operations, and transportation services</i>	10.000.000.000	51%
3	Công ty cổ phần Tân Cảng Express <i>Express Newport Joint Stock Company</i>	9B Tú Xương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>9B Tu Xuong Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Dịch vụ kho hàng không kéo dài, lưu giữ hàng hóa, chuyển phát nhanh quốc tế <i>Extended air cargo warehouse services, goods storage, and international express delivery</i>	10.000.000.000	36%
4	Công ty cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng <i>Tan Cang Warehousing Depot Joint Stock Company</i>	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>1295B Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and goods storage</i>	10.000.000.000	36%

PT

4. Định hướng phát triển *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Trong định hướng chiến lược phát triển, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng phấn đấu trở thành nhà cung cấp chuỗi các dịch vụ trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống quản lý khai thác cảng tiên tiến TOP-X (Terminal Operational Package - X windows), TOPO-VN, phần mềm quản lý kho WMSVN. Với Slogan “Dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu”, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng luôn nỗ lực hoàn thiện mình, đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng, cam kết mang đến cho khách hàng sự lựa chọn dịch vụ tốt nhất và mối quan hệ hợp tác, gắn bó lâu dài.

Main objectives of the Company: In its strategic development direction, Tan Cang Warehousing Joint Stock Company strives to become a modern and professional provider of integrated logistics services, leveraging advanced port management systems such as TOP-X (Terminal Operational Package - X Windows), TOPO-VN, and WMSVN warehouse management software. With the slogan “Professional services – Best service quality”, the Company continuously improves its operations to meet customer demands in the best possible way. It is committed to providing the highest quality services and fostering long-term partnerships with its clients.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tiếp tục khai thác hiệu quả dịch vụ trong Cảng Tân Cảng - Cát Lái đồng thời đẩy nhanh các dự án mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh các ngành kho, bãi ra ngoài Cảng Tân Cảng - Cát Lái, tham gia các dự án đầu tư mới của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị. Phát triển dịch vụ logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất kinh doanh vận tải và các mảng dịch vụ khác.

Development strategies in medium and long term: Continue to effectively exploit services in Tan Cang - Cat Lai Port while accelerating projects to expand production and business areas of warehouses and yards outside Tan Cang - Cat Lai Port, participate in new investment projects of Saigon Newport Corporation in the Southern region and other provinces and cities, promote the strengths of the unit's core services to expand the unit's business areas. Develop logistics services on the basis of high-tech application, applying 4.0 technology, artificial intelligence (AI) in production, transportation business and other service areas.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability:

+ Công ty tuân thủ chính sách môi trường của Nhà nước nơi Công ty hoạt động, các phương tiện vận chuyển của Công ty được đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng theo quy định và đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Công ty cam kết giảm thiểu các tác động của môi trường do các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường cho Công ty và cộng đồng.

The Company is dedicated to environmental protection by strictly adhering to government policies and ensuring that all transportation vehicles undergo regular inspections to meet technical safety and environmental standards. It is committed to minimizing the environmental impact of its business activities by preventing pollution, complying with legal regulations, and continuously improving sustainability efforts for both the company and the community.

P

+ Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty tích cực đóng góp vào sự phát triển xã hội và cộng đồng. Thông qua việc mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội. Công ty tổ chức nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa để thể hiện sự gắn kết với địa phương, tấm lòng tương thân tương ái. Các chương trình thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng, đóng góp quỹ vì người nghèo, trao quà tết cho người khó khăn.

In addition to its business operations, the Company actively contributes to social and community development. Through business expansion, it creates more job opportunities, fostering economic growth and stability. The Company also engages in meaningful social initiatives, demonstrating its commitment to local communities. These include visiting and supporting families of war veterans and martyrs on July 27 (War Invalids and Martyrs Day), providing long-term care for Vietnamese heroic mothers, contributing to the "Fund for the Poor," and donating Tet gifts to underprivileged individuals. Through these efforts, the company strengthens its connection with the community and upholds its corporate social responsibility.

5. Các rủi ro:

Risks:

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả. Bao gồm:

In business operations, risk factors always exist and can impact the company's development objectives. Therefore, the Company has identified a list of key risks and regularly updates and expands this list to implement effective risk management measures. Including:

- Rủi ro cạnh tranh: Hoạt động trong lĩnh vực logistics, Công ty gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước, các công ty, tập đoàn nước ngoài. Để giảm thiểu rủi ro, công ty đã và đang thực hiện:

Competitive Risk: Operating in the logistics sector, the Company faces intense competition from well-established domestic companies as well as foreign corporations. To mitigate this risk, the Company has implemented the following measures:

+ Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng;

Maintain strong relationships and regular communication with customers to promptly update changes and customer demands.

+ Thường xuyên kiểm tra, bám sát mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh phù hợp thị trường trong từng giai đoạn;

Regularly monitor and analyze market price trends to make appropriate adjustments in each period.

+ Liên tục cải tiến quy trình sản xuất và đưa ra giải pháp dịch vụ nhằm tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Continuously improve production processes and introduce service solutions to reduce costs and shorten response times to best meet customer needs.

P

- Rủi ro về luật pháp: Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ sẽ có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, công ty đã và đang thực hiện:

Legal Risk: Legal risks are systemic and impact the entire industry. Changes in the government's macroeconomic policies can have certain effects on the Company's operations. To address this, the Company. To mitigate this risk, the Company has implemented the following measures:

+ Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của cơ quan quản lý nhà nước.
Updates and promptly disseminates new regulations and policies from government authorities.

+ Cử cán bộ, người lao động tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật phổ biến kiến thức về Luật...nhằm hiểu và thực hiện đúng, linh hoạt quy định chính sách, chủ động điều chỉnh chính sách của đơn vị cho phù hợp.

Assigns employees to attend training courses to stay informed about legal updates, ensuring compliance and flexible policy adaptation within the Company.

- Rủi ro về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, ...): Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã và đang thực hiện:

Environmental Risks (Natural Disasters, Floods, Fires, etc.): To mitigate this risk, the company has implemented the following measures:

+ Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết để lập phương án ứng phó.
Regularly update information on environmental, climate, and weather changes to develop response plans.

+ Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, ...; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động.

Conduct periodic inspections of safety equipment, fire prevention systems, electrical and water systems, and ensure compliance with security and occupational safety regulations.

+ Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định.

Strictly adhere to all fire prevention and environmental protection regulations; collaborate with relevant authorities to develop fire prevention and environmental protection plans, as well as conduct regular drills.

+ Thu xếp mua bảo hiểm hàng hóa, phương tiện phù hợp nhằm phòng ngừa các rủi ro có nguy cơ xảy ra.

Arrange to purchase insurance for goods and vehicles to mitigate potential risks.

- Rủi ro liên quan thay đổi tỷ giá, lãi suất: Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã và đang thực hiện:
Exchange Rate and Interest Rate Fluctuations: To mitigate this risk, the Company has implemented the following measures:

+ Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới.
Keep up to date with new policies and regulations in a timely manner.

+ Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất.
Develop contingency plans for exchange rate and interest rate fluctuations.

+ Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ, dòng tiền.
Train personnel through courses on financial policies, operational procedures, and cash flow management.

- Rủi ro liên quan công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền: Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã và đang thực hiện:

Debt Collection and Cash Flow Management: To mitigate this risk, the Company has implemented the following measures:

+ Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng.

Expedite the completion of payment documentation to accelerate invoicing and customer payments.

+ Theo dõi, cập nhật tình hình công nợ thường xuyên để kịp thời nhắc nhở khách hàng chi trả các khoản đến hạn.

Regularly monitor and update debt status to remind customers of upcoming due payments.

+ Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.

Establish clear and specific payment terms with suppliers, ensuring payment is made only upon receipt of complete payment documentation; develop appropriate cash flow plans to maintain financial stability.

II. Tình hình hoạt động trong năm

Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Situation of production and business operations

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2025 (theo BCTC hợp nhất):

Business results and implementation compared to the Plan 2025 (Based on Consolidated Financial Statements):

Đơn vị tính: triệu đồng.

Unit: Million VND.

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Kế hoạch 2025 <i>Plan 2025</i>	Thực hiện cả năm 2025 <i>Value 2025</i>		
		Thực hiện 2025 <i>Value 2025</i>	% so với Kế hoạch 2025 <i>% compared to Plan 2025</i>	% so với cùng kỳ <i>% compared to same period</i>
Doanh thu <i>Revenue</i>	1.145.381	1.220.503	106,6%	114,2%

Pr

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Kế hoạch 2025 <i>Plan 2025</i>	Thực hiện cả năm 2025 <i>Value 2025</i>		
		Thực hiện 2025 <i>Value 2025</i>	% so với Kế hoạch 2025 <i>% compared to Plan 2025</i>	% so với cùng kỳ <i>% compared to same period</i>
Chi phí <i>Expenses</i>	1.000.285	1.065.981	106,6%	114,1%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	145.095	154.521	106,5%	114,9%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i>	109.145	119.431	109,4%	116,4%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2025 (theo BCTC Công ty mẹ):

Business results and implementation compared to the Plan 2025 (Based on Financial Statements (parent company)):

Đơn vị tính: triệu đồng.
Unit: Million VND.

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Kế hoạch 2025 <i>Plan 2025</i>	Thực hiện cả năm 2025 <i>Value 2025</i>		
		Thực hiện 2025 <i>Value 2025</i>	% so với Kế hoạch 2024 <i>% compared to Plan 2025</i>	% so với cùng kỳ <i>% compared to same period</i>
Doanh thu <i>Revenue</i>	949.285	979.891	103,2%	111,5%
Chi phí <i>Expenses</i>	815.223	839.798	103,0%	111,3%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	134.062	140.093	104,5%	112,9%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i>	103.891	109.001	104,9%	113,3%

2. Tổ chức và nhân sự *Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành:
List of the Board of Management:

P

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết <i>Ownership percentage of the Company's voting shares</i>
I	Ban giám đốc <i>Board of Management</i>				
1	Ông Đỗ Thanh Trưởng <i>Mr. Do Thanh Truong</i>	1976	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>	Bổ nhiệm 22/4/2024 <i>Appointment on 22/4/2024</i>	0,02%
2	Ông Đoàn Phi <i>Mr. Doan Phi</i>	1972	Kỹ sư <i>Engineer</i>	Bổ nhiệm 01/4/2018 <i>Appointment on 01/4/2018</i>	0,01%
3	Ông Bùi Văn Bằng <i>Mr. Bui Van Bang</i>	1978	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>	Bổ nhiệm 21/5/2021 <i>Appointment on 21/5/2021</i>	0,01%
4	Ông Nguyễn Văn Hào <i>Mr. Nguyen Van Hao</i>	1984	Kỹ sư <i>Engineer</i>	Bổ nhiệm 09/8/2024 <i>Appointment on 09/8/2024</i>	0%
II	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>				
5	Bà Nguyễn Thị Hong Liên <i>Ms. Nguyen Thi Hong Lien</i>	1977	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	Bổ nhiệm 04/9/2018 <i>Appointment on 04/9/2018</i>	0%

Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi trong danh sách Ban điều hành.
In 2025, the Company had not any changes to the Board of Management.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.

Tổng số lượng người lao động (tính đến ngày 31/12/2025) là 455. Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng; phân công công việc phù hợp với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bổ, tuyển dụng một cách hợp lý.

As of December 31, 2025, the total number of employees was 455. The Company continues to implement a policy of building a stable workforce in terms of quantity and quality, assigning tasks based on individual competencies and qualifications, and regularly reviewing the existing workforce to make appropriate adjustments, allocations, and recruitments.

PT

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn:
Major investments:

Năm 2025, Công ty đã đầu tư tổng cộng 16.495 triệu đồng, gồm các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư thiết bị, công nghệ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

In 2025, the Company invested a total of 16.495 million VND, including capital construction and equipment/technology investments as planned and approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Một số hạng mục đầu tư đã hoàn thành: Mua 01 xe nâng điện ngoài kho 05T; Thay thế hệ thống camera kho 5; Bổ sung camera cho kho 2,3 (Camera nhiệt); Bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2025; APS khu kho, bãi hàng; Thiết kế mới website.

Some completed investment items: Purchase of one electric forklift for the warehouse (5 ton); Replacement of the camera system in warehouse 5; Addition of cameras to warehouses 2 and warehouses 3 (thermal cameras); Addition of features to the eWMS software in 2025; APS system for the warehouse and yard; New website design.

- Một số hạng mục đầu tư đang thực hiện: Canopy (Kho 5 cửa 27 & kho 01); Nhà sạc bình điện mới; Hệ thống chống trộm các kho; Nâng cấp hệ thống lưu trữ camera khu kho hàng;...

Some ongoing investment items: Canopy (Warehouse 5, gate 27 & Warehouse 1); New battery charging station; Anti-theft system for warehouses; Upgrading the camera storage system in the warehouse area;...

b) Các công ty con, công ty liên kết:
Subsidiaries, associated companies:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

Business performance and financial situation of subsidiaries and associates:

- Công ty cổ phần Tiếp vận Cát Lái: Tổng doanh thu năm 2025 là 221.657 triệu đồng, tăng 17,0% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 9.069 triệu đồng, tăng 9,2% so với năm 2024.

Cat Lai Logistics Joint Stock Company: Total revenue in 2025 is 221,657 million VND, an increase of 17.0% compared to 2024; Profit after tax in 2025 is 9,069 million VND, an increase of 9.2% compared to 2024.

- Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực: Tổng doanh thu năm 2025 là 133.705 triệu đồng, tăng 14,8% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 6.043 triệu đồng, tăng 18,5% so với năm 2024.

Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company: Total revenue in 2025 is 133.705 million VND, an increase of 14.8% compared to 2024; Profit after tax in 2025 is 6,043 million VND, an increase of 18.5% compared to 2024.

P

- Công ty cổ phần Tân Cảng Express: Tổng doanh thu năm 2025 là 35.254 triệu đồng, tăng 89,4% so với năm 2024; Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 1.466 triệu đồng, giảm 43,1% so với năm 2024.

Express Newport Joint Stock Company: Total revenue in 2025 is 35,254 million VND, an increase of 89.4% compared to 2024; Profit after tax in 2025 is 1,466 million VND, equivalent to 43.1% compared to 2024.

- Công ty cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng: Chưa phát sinh lợi nhuận.
Tan Cang Warehousing Depot Joint Stock Company: No profit recorded.

4. Tình hình tài chính *Financial situation*

a) Tình hình tài chính: *Financial situation:*

Đơn vị tính: triệu đồng.
Unit: million VND.

Chỉ tiêu (*) <i>Indicators</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
Tổng giá trị tài sản <i>Total asset</i>	653.498	736.660	+12,7%
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	1.059.623	1.209.606	+14,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh <i>Profit from business activities</i>	135.343	156.102	+15,3%
Lợi nhuận khác <i>Other profits</i>	(1.581)	(824)	-
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	134.519	154.521	+14,9%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	102.576	119.431	+16,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <i>Payout ratio</i>	23%	23%	-

(*) Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

(*) *Based on the Consolidated Financial Statements 2025.*

- Các chỉ tiêu khác: Không.
Other figures: None.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: *Major financial indicators:*

P

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current ratio</i>	1,7	1,7	
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick ratio</i>	1,6	1,6	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>Debt/Total assets ratio</i>	43,1%	44,7%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu <i>Debt/Owner's Equity ratio</i>	75,6%	80,9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Inventory turnover:</i>	103,56	114,22	
+ Vòng quay tổng tài sản: <i>Total asset turnover:</i>	1,67	1,74	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Profit after tax/ Net revenue Ratio</i>	9,68%	9,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu <i>Profit after tax/ total capital Ratio</i>	27,6%	29,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Profit after tax/ Total assets Ratio</i>	15,7%	16,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>	12,8%	12,9%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Shareholders structure, change in the owner's equity

a) Cổ phần:
Shares:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 19.991.020 cổ phần phổ thông. Toàn bộ cổ phần đang lưu hành là cổ phần chuyển nhượng tự do.

The total number of outstanding shares is 19,991,020 common shares. All floating shares are freely transferable shares.

P.

b) Cơ cấu cổ đông:
Shareholders structure:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/6/2025 như sau:
Shareholder Structure as of June 19, 2025:

TT No.	Loại cổ đông <i>Shareholder Type</i>	Số lượng cổ đông <i>Number of Shareholders</i>	Số cổ phần <i>Number of Shares</i>	Giá trị <i>Value (VND)</i>	Tỷ lệ sở hữu <i>Ratio</i>
I	Cổ đông trong nước <i>Domestic Shareholders</i>	2.278	18.991.469	189.914.690.000	95,00%
1.	Cổ đông tổ chức <i>Institutional Shareholders</i>	4	12.009.450	120.094.500.000	60,07%
2.	Cổ đông cá nhân <i>Individual Shareholders</i>	2.274	6.982.019	69.820.190.000	34,93%
II	Cổ đông nước ngoài <i>Foreign Shareholders</i>	13	999.551	9.995.510.000	5,00%
1.	Cổ đông tổ chức <i>Institutional Shareholders</i>	3	974.665	9.746.650.000	4,88%
2.	Cổ đông cá nhân <i>Individual Shareholders</i>	10	24.886	248.860.000	0,12%
III	TỔNG CỘNG <i>TOTAL</i>	2.291	19.991.020	199.910.200.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn điều lệ khi thành lập (2010) là 100.000.000.000 đồng. Năm 2015, Công ty tăng vốn điều lệ lần 01 lên 149.982.580.000 đồng. Năm 2020, Công ty tăng vốn điều lệ lần 02 lên 199.910.200.000 đồng.

Change in the owner's equity: The initial charter capital (2010) was VND 100,000,000,000. In 2015, the Company increased its charter capital to VND 149,982,580,000. In 2020, the company increased its charter capital to VND 199,910,200,000.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

Transaction of treasury stocks: Currently, the Company does not hold treasury stock. In 2025, the Company did not conduct any treasury share transactions.

e) Các chứng khoán khác: Năm 2025, Công ty không phát hành chứng khoán khác.
Other securities: In 2025, the Company did not issue any other securities.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường:
Impact on the Environment:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ (dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ xếp xếp dỡ, đại lý hải quan),

P

không trực tiếp sản xuất hàng hóa nên lượng phát thải khí nhà kính là không đáng kể. Công ty không thực hiện thống kê.

Total direct and indirect GHG emission: The Company primarily operates in the service sector, including warehousing and storage, cargo handling, and customs agency services. As it does not engage in direct manufacturing, its greenhouse gas (GHG) emissions are insignificant. The Company does not keep statistics.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty ưu tiên đầu tư mua sắm và sử dụng các phương tiện, thiết bị với công nghệ mới đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường theo quy định.

Measures and initiatives to reduce GHG emission: The Company prioritizes investment in and utilization of modern vehicles and equipment that meet environmental protection standards in accordance with regulations.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ (dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ xếp xếp dỡ, đại lý hải quan), không trực tiếp sản xuất hàng hóa nên lượng nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất là không đáng kể. Công ty không thực hiện thống kê.

The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year: The Company primarily operates in the service sector, including warehousing and storage, cargo handling, and customs agency services. As it does not engage in direct manufacturing, the amount of raw materials used for production is insignificant. The Company does not keep statistics.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không phát sinh.

The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: Not applicable, as the company does not engage in direct manufacturing.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 893.782 KW.

Energy consumption - directly and indirectly: 893,782 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 0 KW.

Energy savings through initiatives of efficiently using energy: 0 KW.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Đầu tư, sử dụng xe nâng điện tại các kho hàng, lắp đặt hệ thống điện Năng lượng mặt trời khu văn phòng. Công ty tuân thủ chính sách môi trường của Nhà nước nơi Công ty hoạt động, cam kết giảm thiểu các tác động môi trường do các hoạt động của Công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường trong công ty và cho toàn cộng đồng.

The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives: The Company has implemented

P

several energy-saving initiatives, including: Investing in and using electric forklifts in warehouses to reduce fuel consumption; Installing a solar power system in the office area to utilize renewable energy. The Company strictly adheres to national environmental policies and is committed to minimizing environmental impacts. It aims to prevent pollution, comply with legal and regulatory requirements, and continuously improve environmental practices within the company and the broader community.

6.4. Tiêu thụ nước:

Water consumption:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước thủy cục, 10.603 m³.

Water supply and amount of water used: The Company sources water from municipal water supply and has a total water consumption of 10,603 m³.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

Percentage and total volume of water recycled and reused: None.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Compliance with the law on environmental protection:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: No.

- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: No.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Policies related to employees

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Number of employees, average wages of workers.

Tổng số lượng người lao động (tính đến ngày 31/12/2025) là 455. Thu nhập bình quân NLĐ năm 2025 là 38,2 triệu đồng/người tháng, tăng 4,8% so với năm 2024.

The total number of employees (as of December 31, 2025) is 455. The average income of employees in 2025 is 38.2 million VND/person/month, an increase of 4.8% compared to 2024.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers

Công ty đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ công cụ, dụng cụ, đồ bảo hộ lao động phù hợp theo quy định. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trợ cấp ốm đau, thai sản.

The Company ensures that employees are fully equipped with necessary tools, equipment, and protective gear in compliance with regulations. Employees receive annual health check-ups, as well as sick leave, maternity benefits, and other allowances.

Công ty thực hiện thưởng vào các dịp lễ, tết, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiều chính sách phúc lợi khác.

Additionally, the Company provides bonuses on holidays and special occasions, performance-based rewards, and various other welfare policies to support employee well-being.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Employee training

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 100% người lao động được tham gia đào tạo, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo từng nhóm lao động, phù hợp với quy định của pháp luật.

The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff: 100% of employees participate in occupational safety and health training for each labor group, in accordance with legal regulations.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Ngoài các khóa học theo kế hoạch của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty còn tổ chức thêm các lớp đào tạo ngắn hạn để bổ sung kiến thức chuyên môn, nâng cao tay nghề của người lao động.

The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development: In addition to the courses planned by Saigon Newport Corporation, the Company also organizes short-term training courses to supplement professional knowledge and improve the skills of employees.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Report on responsibility for local community.

Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng luôn quan tâm việc thực hiện các hoạt động đầu tư cộng đồng và hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng; luôn xem việc ủng hộ, đóng góp cho địa phương như một trách nhiệm của doanh nghiệp.

Tan Cang Warehousing Joint Stock Company always prioritizes community investment and financial support activities, considering contributions to local communities a corporate responsibility.

Trong năm 2025, Công ty đã đóng góp vào Quỹ vì người nghèo và tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi các gia đình thương binh Liệt sĩ nhân ngày 27/7; phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây nhà tình nghĩa, tặng quà tết cho người nghèo... nhằm nâng cao trách nhiệm cộng đồng và tinh thần tương thân tương ái đối với xã hội.

In 2025, the Company donated to the Fund for the Poor and participated in gratitude activities such as visiting and supporting war invalids' and martyrs' families on July 27, sponsoring Vietnamese Heroic Mothers, building charity houses, and giving Tet gifts to disadvantaged individuals. These efforts aim to enhance social responsibility and promote a spirit of solidarity and mutual support within the community.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Report on green capital market activities under the guidance of the SSC.

Công ty thực hiện các báo cáo theo hướng dẫn của UBCKNN (nếu có).

The Company prepares reports in accordance with the guidelines of the State Securities Commission (SSC), if applicable.

P

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc *Reports and assessments of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh *Assessment of operating results*

Tổng doanh thu năm 2025 hợp nhất là 1.220.503 triệu đồng, đạt 106,6% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 14,2% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng doanh thu năm 2025 Công ty mẹ là 979.891 triệu đồng, đạt 103,2% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 11,5% so với cùng kỳ do sự tăng trưởng mạnh về sản lượng mangan.

Total consolidated revenue in 2025 is 1,220,503 million VND, reaching 106.6% of the 2025 plan and increasing by 14.2% over the same period. Of which, the total revenue in 2025 of the parent company is 979,891 million VND, reaching 103.2% of the plan 2025 and increasing by 11.5% over the same period due to strong growth in warehouse output.

Tổng chi phí năm 2025 hợp nhất là 1.065.981 triệu đồng, tương đương 106,6% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 14,1% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng chi phí năm 2025 Công ty mẹ là 839.798 triệu đồng, tương đương 103,0% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 11,3% so với cùng kỳ.

Total consolidated expenses in 2025 are 1,065,981 million VND, equivalent to 106.6% of the 2025 plan and an increase of 14.1% over the same period. Of which, the total expenses in 2025 of the parent company are 839,798 million VND, equivalent to 103.0% of the plan 2025 and an increase of 11.3% over the same period.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 hợp nhất là 154.521 triệu đồng, đạt 106,5% với kế hoạch năm 2025 và tăng 14,9% so với cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận trước thuế năm 2025 Công ty mẹ là 140.093 triệu đồng, đạt 104,5% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 12,9% so với cùng kỳ.

Consolidated pre-tax profit in 2025 is 154,521 million VND, reaching 106.5% of the plan 2025 and an increase of 14.9% over the same period. Of which, the pre-tax profit in 2025 of the parent company is 140,093 million VND, reaching 104.5% of the plan 2025 and an increase of 12.9% over the same period.

Trong năm 2025, Công ty kiểm soát chặt chẽ chi phí, bám sát kế hoạch đã xây dựng dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng so với cùng kỳ.

In 2025, the Company maintained tight cost control and adhered closely to its established plan, leading to increase in after-tax profit, compared to the same period.

2. Tình hình tài chính *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản *Assets*

Tổng tài sản năm 2025 (hợp nhất, tính đến 31/12/2025) là 736.660 triệu đồng, tương đương 112,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 556.138 triệu đồng, tương đương 123,7% so với cùng kỳ năm 2024; tài sản dài hạn là 180.522 triệu đồng, tương đương 88,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Total assets in 2025 (consolidated, as of December 31, 2025) are 736,660 million VND, equivalent to 112.7% compared to the same period in 2024. Of which, short-term assets are 556,138 million VND, equivalent to 123.7% compared to the same period in 2024; long-term assets are 180,522 million VND, equivalent to 88.5% compared to the same period in 2024.



Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	2024		2025		Biến động <i>Change</i> (2025/2024)
	Giá trị <i>Value</i> (triệu đồng) (million VND)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	Giá trị <i>Value</i> (triệu đồng) (million VND)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	
TÀI SẢN NGẮN HẠN SHORT-TERM ASSETS	449.451	68,8%	556.138	75,5%	+23,7%
Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash & Cash Equivalents</i>	80.798	12,4%	94.855	12,9%	+17,4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short-term Financial Investments</i>	160.500	24,6%	225.300	30,6%	+40,4%
Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short-term Receivables</i>	186.418	28,5%	213.721	29,0%	+14,6%
Hàng tồn kho <i>Inventories</i>	7.802	1,2%	8.567	1,2%	+9,8%
Tài sản ngắn hạn khác <i>Other Short-term Assets</i>	13.934	2,1%	13.695	1,9%	-1,7%
TÀI SẢN DÀI HẠN LONG-TERM ASSETS	204.047	31,2%	180.522	24,5%	-11,5%
Các khoản phải thu dài hạn <i>Long-term Receivables</i>	16.000	2,4%	17.000	2,3%	+6,3%
Tài sản cố định <i>Fixed Assets</i>	155.712	23,8%	135.737	18,4%	-12,8%
Tài sản dở dang dài hạn <i>Work-in-progress Assets</i>	51	0,01%	265	0,04%	+415,2%
Đầu tư tài chính dài hạn <i>Long-term Financial Investments</i>	6.250	1,0%	6.005	0,8%	-3,9%
Tài sản dài hạn khác <i>Other Long-term Assets</i>	26.033	4,0%	21.516	2,9%	-17,4%
TỔNG TÀI SẢN TOTAL ASSETS	653.498	100%	736.660	100%	+12,7%

(*) Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

(*) Based on the Consolidated Financial Statements 2025.

Trong năm 2025, Công ty đã sử dụng hiệu quả tài sản và tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

In 2025, the Company effectively utilized its assets and actively collected overdue receivables, contributing to the successful completion of business plan.

P ✓

b) Tình hình nợ phải trả
Debt Payable

Tổng nợ phải trả (tính đến 31/12/2025) là 329.365 triệu đồng, tương đương 117,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Total liabilities (as of December 31, 2025) are VND 329,365 million, equivalent to 117.1% compared to the same period in 2024.

Chỉ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,81 lần, đảm bảo trong giới hạn cho phép theo quy định.

The Debt/Equity ratio is 0.81 times, ensuring within the permitted limit according to regulations.

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	2024		2025		Biến động <i>Change</i> (2025/2024)
	Giá trị <i>Value</i> (triệu đồng) (million VND)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	Giá trị <i>Value</i> (triệu đồng) (million VND)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	
Nợ ngắn hạn <i>Short-term liabilities</i>	266.704	94,8%	325.633	98,9%	22,1%
Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short-term trade payables</i>	97.300	34,6%	149.358	45,3%	53,5%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn <i>Short-term advances from customers</i>	45	0,0%	27	0,0%	-40,6%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Taxes and state obligations</i>	17.042	6,1%	19.016	5,8%	11,6%
Phải trả người lao động <i>Employee payables</i>	67.594	24,0%	78.785	23,9%	16,6%
Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term accrued expenses</i>	9.994	3,6%	9.805	3,0%	-1,9%
Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	13.470	4,8%	25.142	7,6%	86,7%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short-term borrowings and lease liabilities</i>	9.767	3,5%	2.133	0,6%	-78,2%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare funds</i>	51.493	18,3%	41.368	12,6%	-19,7%
Nợ dài hạn <i>Long-term liabilities</i>	14.632	5,2%	3.732	1,1%	-74,5%
Phải trả dài hạn khác <i>Other long-term payables</i>	8.767	3,1%	-	0,0%	-100,0%

P

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	2024		2025		Biến động <i>Change</i> (2025/2024)
	Giá trị <i>Value</i> (triệu đồng) (million VND)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	Giá trị <i>Value</i> (triệu đồng) (million VND)	Tỷ trọng <i>Proportion</i> (%)	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn <i>Long-term borrowings and lease liabilities</i>	3.732	1,3%	3.732	1,1%	0,0%
Tổng nợ <i>Total liabilities</i>	281.335	100,0%	329.365	100,0%	17,1%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Improvements in organizational structure, policies, and management.

Rà soát và cập nhật Nội quy lao động, các quy chế, quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức, chính sách, công tác quản lý, điều hành; các quy định về điều kiện và quan hệ lao động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, đảm bảo quyền và lợi ích của doanh nghiệp và người lao động.

Review and update the Labor Regulations, policies, and regulations related to organizational structure, management, and operations; as well as provisions on working conditions and labor relations. Ensure compliance with legal regulations and the regulations of Saigon New Port Corporation while safeguarding the rights and interests of both the company and its employees.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
Development plans in future

Phát triển dịch vụ ra ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái gắn liền với dịch vụ trong cảng nhằm mở rộng thị trường, khách hàng; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành, hoàn tất áp dụng triển khai công tự động; Ổn định dịch vụ vận tải ngoài trên cơ sở duy trì, phát triển lượng khách hàng riêng, khai thác tốt mảng hàng quá khổ, quá tải, tăng cường quản trị về chi phí và trình độ điều hành vận tải.

Expand services beyond Tan Cang - Cat Lai Terminal while integrating them with in-port services to broaden the market and customer base, and accelerate project implementation. Effectively apply advanced technology in management and operations, complete the deployment of the automated gate system, and stabilize external transportation services by maintaining and developing a dedicated customer base. Optimize the handling of oversized and overweight cargo while strengthening cost management and operational efficiency in transportation.

Đẩy mạnh khai thác kho, bãi bằng việc tối đa hóa hệ số khai thác trong sản xuất, giảm tỷ lệ đảo chuyển. Rà soát, điều chỉnh định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền sản xuất, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh.

Maximize warehouse and yard utilization by increasing operational efficiency and reducing transshipment rates. Review and adjust the allocation of equipment and vehicles in production processes, aligning economic and technical standards with actual operations to lower costs and service prices, thereby enhancing competitiveness.

P

Tập trung triển khai công tác marketing nhằm duy trì khách hàng hiện hữu và thu hút khách hàng mới đối với dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS.

Focus on marketing initiatives to retain existing customers and attract new ones for bonded warehouse and CFS warehouse services.

Đẩy mạnh dịch vụ tại các dự án mới trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng,... Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PR, quảng bá hình ảnh, cập nhật thường xuyên trên website của Công ty (www.tancangwarehousing.com.vn).

Enhance service offerings at new projects by proactively engaging shipping lines, implementing competitive pricing and commission policies, and improving PR and branding efforts. Regularly update the Company's website (www.tancangwarehousing.com.vn) to strengthen corporate image and promotional outreach.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any): None.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

Công ty thực hiện tốt các chính sách, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải.

The Company strictly adheres to legal regulations and policies on environmental protection regarding water consumption, energy use, and emissions.

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

As the Company does not engage in direct product manufacturing, it does not generate industrial emissions or wastewater. Emissions from operational vehicles comply with Vietnam's environmental standards (equivalent to EURO 3 or higher).

Khu vực kho hàng đã được đầu tư hệ thống PCCC tự động Sprinkler, hệ thống chữa cháy vách tường, trang bị đầy đủ thiết bị PCCC...

The warehouse area is equipped with an automatic Sprinkler fire protection system, a wall-mounted fire suppression system, and comprehensive firefighting equipment.

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Waste and industrial wastewater are collected and treated in accordance with regulations and standard procedures within the Tan Cang Saigon Corporation system.

- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Assessment concerning the labor issues

Công tác tổ chức cán bộ, nhân sự của Công ty trong năm 2025 ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm, năng suất lao động thực hiện tăng hơn kế hoạch dẫn đến thu nhập bình quân tăng so

P

với kế hoạch và cơ bản được đảm bảo so với mặt bằng chung của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

The Company's organizational structure and personnel remained stable in 2025, with no significant changes. Labor productivity exceeded planned targets, leading to an increase in average income compared to projections. Employee earnings were generally in line with the overall salary structure of Tan Cang Saigon Corporation, ensuring job stability and long-term commitment to the Company.

Chất lượng lao động của Công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động cũng được Công ty chú trọng quan tâm nhằm động viên tinh thần làm việc và cũng là động lực để giữ chân người lao động.

The Company's workforce currently meets production demands. Employee benefits and support policies are given priority to encourage motivation and serve as a key factor in retaining talent.

Công ty đảm bảo chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ phúc lợi khác cho người lao động đầy đủ, kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty ban hành Nội quy lao động, các quy chế, quy định liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

The Company ensures timely and adequate implementation of salary policies, social insurance, health insurance, unemployment insurance, and other welfare benefits in accordance with legal regulations. It has also issued internal labor regulations and policies governing working conditions and labor relations in compliance with applicable laws, while maintaining workplace democracy as prescribed by regulations.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
Assessment concerning the corporate responsibility for the local community

Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, tình thương tại các địa bàn hoạt động của Công ty.

The Company actively participates in gratitude activities, honoring veterans, poverty alleviation programs, and the construction of charity and welfare houses in its operational areas.

Công ty phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác dân vận, an sinh xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Additionally, the Company collaborates closely with local authorities to implement community engagement initiatives, social welfare programs, and gratitude activities.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
Assessments of the Board of Directors on the Company's operation

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities:

Năm 2025, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp, huy động mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng so với năm 2024 và vượt kế hoạch đã đề ra; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

In 2025, the Company proactively implemented various solutions and mobilized all available resources to achieve the business objectives approved by the General Meeting of Shareholders. Revenue and profit indicators grew compared to 2024 and exceeded the set targets, ensuring the interests of both shareholders and employees.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025: Tổng doanh thu hợp nhất là 1.220.503 triệu đồng, đạt 106,6% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 14,2% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 119.431 triệu đồng, đạt 109,4% kế hoạch năm 2025, tăng 16,4% so với cùng kỳ.

Business Results in 2025: Total consolidated revenue in 2025 is 1,220,503 million VND, reaching 106.6% of the 2025 plan and increasing by 14.2% over the same period. Consolidated after-tax profit was 119,431 million VND, reaching 109.4% of the plan 2025 and increasing by 16.4% year-on-year.

Đồng thời, Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng an ninh, sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Additionally, the Company successfully fulfilled its military and national defense duties, maintaining combat readiness and ensuring absolute safety within the unit. It also excelled in business operations, providing high-quality services.

Công ty thực hiện tốt các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường trong tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải.

The Company adhered to environmental protection policies and regulations regarding water and energy consumption, as well as emissions.

Công ty đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong thực hiện công tác dân vận, an sinh xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, trách nhiệm đối với cộng đồng.

Furthermore, it collaborated effectively with local authorities in community engagement, social welfare, and gratitude activities, demonstrating its commitment to corporate social responsibility.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

The Board of Directors highly appreciates the efforts of the Board of Management in managing and operating the Company to achieve the business targets set for 2025.

Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

The management and operation of business activities by the Board of Management have been carried out in compliance with legal regulations, the Company's Charter, and the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch, chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty.

The Board of Management regularly holds meetings to review the implementation of the plans and policies approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, making necessary adjustments based on the company's actual business situation.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị.

The resolutions of the Board of Directors have been promptly implemented by the Board of Management, ensuring timely execution and meeting the Company's business requirements. Additionally, the Board of Management consistently reports on business performance and provides recommendations to the Board of Directors.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị *Plans and orientations of the Board of Directors*

- Quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ do Binh đoàn 20/TCT TCSG giao. Tăng cường công tác quản lý kỷ luật, bảo đảm trật tự, an toàn, an ninh các cơ sở, địa bàn hoạt động; đột phá vào các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa, an toàn PCCN tại các cơ sở sản xuất của Công ty và các công ty thành viên.

The Company will strictly implement directives, orders, and tasks assigned by Corps 20/Saigon Newport Corporation, reinforcing discipline management, ensuring security and safety across all operational areas. Key focus areas include enhancing cargo safety and fire protection measures at company facilities and subsidiaries.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ; tiếp tục đẩy mạnh kiểm toán nội bộ, có giải pháp kiểm soát tính tuân thủ, thượng tôn pháp luật.

The Company will review, update, and refine internal regulations and policies while strengthening internal audits to ensure strict compliance with legal frameworks.

- Chiến lược kinh doanh ngắn hạn: Tiếp tục thực hiện các dịch vụ trọng tâm đang mang lại hiệu quả kinh doanh cho đơn vị trong phạm vi Cảng Tân Cảng - Cát Lái và các khu vực kế cận, tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ kho, bãi, vận tải vòng ngoài.

The Company will focus on sustaining and expanding its core services within Tan Cang - Cat Lai Terminal and surrounding areas, particularly in warehouse, yard, and transport logistics services.

- Chiến lược kinh doanh dài hạn: Mở rộng địa bàn, xúc tiến các dự án mới do đơn vị tự đảm nhiệm, tham gia các dự án đầu tư mới của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị nói riêng và của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn nói chung; đầu tư góp vốn vào công ty liên kết ngành nghề dịch vụ logistics hàng không. Phát triển dịch vụ Logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo trong sản xuất kinh doanh vận tải và các mảng dịch vụ khác.

Expansion efforts will be geared toward new self-managed projects and participation in Saigon Newport Corporation's investments in the Southern region and other provinces. The Company aims to capitalize on its core service strengths while broadening its operational footprint. Additionally, the Company will invest in logistics-related joint ventures, particularly in the air logistics sector, and leverage high-tech applications, Industry 4.0, and AI to enhance logistics, transportation, and other service operations.



- Chiến lược đầu tư: Tập trung đầu tư, xây dựng phát triển các dự án ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái phù hợp với chiến lược kinh doanh và tình hình thị trường trong thời gian tới, định hướng khu vực Cái Mép, Đồng Nai. Từng bước củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng; thay thế dần trang thiết bị cũ hiện có bằng các trang thiết bị mới hiện đại, đảm bảo đáp ứng thực tế sản xuất và gia tăng tính cạnh tranh trong ngành nghề khai thác.

The Company will prioritize investment in projects beyond Tan Cang - Cat Lai Terminal, aligning with its business strategy and market trends. Focus areas include Cai Mep, Dong Nai. Infrastructure improvements and phased replacement of outdated equipment with modern technology will be implemented to enhance operational efficiency and industry competitiveness.

- Chiến lược về vốn: Thực hiện tốt cân đối thu – chi, thanh quyết toán nhằm góp phần đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện đúng tiến độ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát về tài chính, kế toán. Quyết liệt thu hồi và quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi. Sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tài trợ cho các dự án đầu tư. Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc hợp tác kinh doanh.

The Company will maintain financial balance, ensuring smooth revenue-expense management and settlement processes. It will strengthen financial oversight, closely monitor receivables, and minimize bad debts. Investment funds and retained earnings will be utilized for project financing, while additional capital may be sourced from financial institutions or business partnerships.

- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, từng bước tuyển dụng nhân lực chất lượng cao cho các vị trí khai thác chủ chốt (sales, MKT; điều hành vận tải, thương mại điện tử).

The Company will focus on training and upgrading its workforce, gradually recruiting high-quality personnel for key operational roles, including sales, marketing, transportation management, and e-commerce.

- Triển khai linh hoạt, hiệu quả công tác thị trường, marketing trong bối cảnh cạnh tranh càng thẳng, nguy cơ giảm sản lượng, giảm thị phần khai thác cảng (theo hướng đúng đối tượng, đúng trọng tâm, trọng điểm, đặt giá trị hệ thống lên hàng đầu – tăng cường hợp tác, biến đối thủ thành đối tác).

In the face of intensified competition and declining market share risks, the Company will adopt targeted, strategic marketing efforts that prioritize long-term value creation and system integration. A key approach will involve fostering partnerships with competitors to convert rivals into collaborators.

V. Quản trị công ty

Corporate governance

1. Hội đồng quản trị

Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Members and structure of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên Hội đồng quản trị <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>		Sở hữu cổ phần <i>Shareholding</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Tỷ lệ sở hữu <i>Ownership Percentage</i>
1	Ông Ngô Văn Ngự <i>Mr. Ngo Van Ngu</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	29/5/2020	29/5/2025	0	0%
			29/5/2025	-		
2	Ông Đỗ Thanh Trưởng <i>Mr. Do Thanh Truong</i>	Thành viên HĐQT/Giám đốc <i>Member of the BOD/Director</i>	25/4/2024	29/5/2025	3.823	0.02%
			29/5/2025	-		
3	Ông Trần Quang Thảo <i>Mr. Tran Quang Thao</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	09/8/2024	29/5/2025	3.509	0.02%
			29/5/2025	-		
4	Ông Đoàn Phi <i>Mr. Doan Phi</i>	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc <i>Member of the BOD/Deputy Director</i>	26/4/2018	29/5/2025	2.490	0.01%
			29/5/2025	-		
5	Ông Trịnh Văn Mọi <i>Mr. Trinh Van Moi</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	24/4/2015	29/5/2025	25.642	0.13%
			29/5/2025	-		

Công ty không phát hành và các thành viên Hội đồng quản trị không sở hữu các chứng khoán khác.

The Company has not issued any other securities, and the members of the Board of Directors do not own any other securities.

P

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại các công ty khác như sau:

The list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies as follow:

- Ông Ngô Văn Ngự: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực.

Mr. Ngo Van Ngu: Chairman of Cat Lai Logistics Joint Stock Company, Chairman of Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company.

- Ông Đỗ Thanh Trường: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Express, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng.

Mr. Do Thanh Truong: Member of the Board of Directors of Express Newport Joint Stock Company, Member of the Board of Directors of Tan Cang Warehousing Depot Joint Stock Company.

- Ông Trần Quang Thảo: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng.

Mr. Tran Quang Thao: Member of the Board of Directors of Tan Cang Offshore Joint Stock Company, Member of the Board of Directors of Tan Cang Warehousing Depot Joint Stock Company.

- Ông Trịnh Văn Mọi: Giám đốc Công ty Cổ phần Mười Lăm Tháng Ba.

Mr. Trinh Van Moi: Director of Muoi Lam Thang Ba Joint Stock Company.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

The committees of the Board of Directors: The Board of Directors has not yet established any subordinate committees.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Activities of the Board of Directors:

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp, đã chỉ đạo kịp thời, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hiệu quả cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty đề thông qua các Nghị quyết sát đúng, hiệu quả.

In 2025, the Board of Directors held 09 meetings to promptly direct and supervise the Company's business activities, ensuring effectiveness and compliance with current legal regulations. The Board of Directors closely followed the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the actual production situation of the Company to issue accurate and effective Resolutions.

- Hàng quý, Hội đồng quản trị đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

Quarterly, the Board of Directors listened to the Board of Management reports on the Company's business operations and investment activities, promptly providing policy directions and resolving arising issues within their authority, creating the most favorable conditions for the Board of Management operations. All targets were met as planned, ensuring stable income for employees and the benefits of shareholders.

P

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:
Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	32/NQ-HĐQT 32/NQ-HDQT	31/3/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 1/2025. <i>Approval of the Report of business results for the Q4/2024 and the business plan for the Q1/2025.</i> - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approval of the plan to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i> - Một số nội dung khác. <i>Other contents.</i>	100%
2	33/NQ-HĐQT 33/NQ-HDQT	08/5/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2/2025. <i>Approval of the Report of business results for the Q1/2025 and the business plan for the Q2/2025.</i> - Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approval of documents submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.</i> - Một số nội dung khác. <i>Other contents.</i>	100%
3	01/NQ-HĐQT 01/NQ-HDQT	29/5/2025	- Bầu ông Ngô Văn Ngự giữ chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2025 – 2029). <i>Elect Mr. Ngo Van Ngu to hold the position of Chairman of the Board of Directors for the term IV (2025 - 2029).</i>	100%
4	02/NQ-HĐQT 02/NQ-HDQT	09/6/2025	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2024. <i>Finalize the list of shareholders to pay 2024 dividends.</i> - Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. <i>Select an auditing unit to audit the Financial Statements in 2025.</i>	100%
5	03/NQ-HĐQT 03/NQ-HDQT	01/8/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3/2025. <i>Approval of the Report of business results for the</i>	100%

✓

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Q2/2025 and the business plan for the Q3/2025.</i> - Một số nội dung khác. <i>Other contents.</i>	
6	04/NQ-HĐQT 04/NQ-HĐQT	24/9/2025	- Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tại Công ty CP Kho vận Tân Cảng năm 2024. <i>Approval of the evaluation and ranking of the quality of the representative of Saigon Newport Corporation in Tan Cang Warehousing Joint Stock Company in 2024.</i>	100%
7	05/NQ-HĐQT 05/NQ-HĐQT	26/9/2025	- Thông qua chủ trương điều chỉnh đơn giá thanh toán đối với dịch vụ xếp dỡ container. <i>Approval of the policy to adjust the payment unit price for container handling services.</i>	100%
8	06/NQ-HĐQT 06/NQ-HĐQT	06/10/2025	- Quyết định triển khai thực hiện đầu tư hạng mục Công trình Nhà sạc bình điện. <i>Decision to implement the investment in the Battery Charging Facility project.</i> - Phê duyệt Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Nhà sạc bình điện. <i>Approval of the Economic and Technical Report for the Battery Charging Facility project.</i>	100%
9	07/NQ-HĐQT 07/NQ-HĐQT	27/11/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3/2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2025. <i>Approval of the Report of business results for the Q3/2025 and the business plan for the Q4/2025.</i>	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không phát sinh.
Activities of the Board of Directors independent members: None.

e) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia các chương trình về quản trị công ty; cử nhân sự tham dự đầy đủ các sự kiện, hội nghị, hội thảo về quản trị công ty đại chúng, cập nhật quy định của pháp luật về công ty đại chúng,... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Người phụ trách quản trị công ty tham dự các hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức trong năm 2025.

The members of the Board of Directors actively participated in corporate governance programs and assigned personnel to attend various events, conferences, and seminars on public company governance. These events provided updates on legal regulations for public companies and were organized by the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. The corporate governance officer also attended seminars held by the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange in 2025.

P

2. Ban kiểm soát
Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát
Members and structure of the Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên Ban kiểm soát <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm soát <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Sở hữu cổ phần <i>Shareholding</i>	
				Tỷ lệ sở hữu <i>Ownership Percentage</i>	Tỷ lệ sở hữu <i>Ownership Percentage</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga <i>Ms. Nguyen Thi Thuy Nga</i>	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm ngày 17/6/2021 <i>Appointment on 17/6/2021</i> Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i> Bổ nhiệm lại ngày 29/5/2025 <i>Reappointment on 29/5/2025</i>	4.448	0,022%
2	Bà Nguyễn Thị Hong Vân <i>Ms. Nguyen Thi Hong Van</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm ngày 25/4/2024 <i>Appointment on 25/4/2024</i> Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i>	0	0
3	Bà Nguyễn Thị Huyền <i>Ms. Nguyen Thi Huyen</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm 25/4/2024 <i>Appointment on 25/4/2024</i> Miễn nhiệm ngày 29/5/2025 <i>Dismissal on 29/5/2025</i>	0	0
4	Bà Đỗ Phương Thảo <i>Ms. Do Phuong Thao</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm 29/5/2025 <i>Appointment on 29/5/2025</i>	0	0
5	Bà Đặng Thùy Trang <i>Ms. Dang Thuy Trang</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm 29/5/2025 <i>Appointment on 29/5/2025</i>	0	0

Công ty không phát hành và các thành viên Ban kiểm soát không sở hữu các chứng khoán khác.

The Company has not issued any other securities, and the members of the Board of Supervisors do not own any other securities.

P

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Activities of the Board of Supervisors

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

Supervising the activities of the Board of Directors and overseeing the management and operation of the Company's business activities by the Board of Management in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter; reviewing the appropriateness of decisions made by the Board of Directors and the Board of Management in management.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

Controlling financial and accounting activities, including reviewing quarterly, semi-annual, and annual financial statements to ensure accuracy and transparency in recording and updating accounting documents and books; examining the Company's economic contracts, labor contracts, and overseeing revenue, expenses, and financial statement verification based on the independent audit report submitted to the General Meeting of Shareholders.

- Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị (định kỳ và bất thường), kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Supervisors participated in the Board of Directors' meetings (both regular and extraordinary), reviewed internal documents issued by the Board of Directors and the Board of Management to ensure that the Company's strategic direction and management decisions comply with legal regulations and align with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty.

Inspecting and monitoring the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as reviewing the Company's financial statements and profit distribution.

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định.

Evaluating the planned and actual payroll of the Company in compliance with regulations.

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán.

Monitoring the Company's information disclosure in accordance with the Law on Securities.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm.

Proposing the General Meeting of Shareholders approve the selection of an independent auditing firm to audit the annual financial statements.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

P

Organizing periodic and extraordinary meetings of the Board of Supervisors to review, discuss, and assess various aspects of the Company's operations.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025.

Salary, rewards, remuneration and benefits: The Company has paid the remuneration of the Board of Directors, Board of Management, Board of Supervisors and Chief Accountant in accordance with the Resolution approved by the Annual General Meeting of Shareholders Meeting 2025.

	Tiền lương <i>Salary</i>	Thưởng <i>Bonus</i>	Thưởng người quản lý <i>Manager's bonus</i>	Thù lao <i>Allowance</i>	Cộng thu nhập <i>Total compensation</i>
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors</i>					
Ông Ngô Văn Ngự - Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Ngo Van Ngu - Chairman</i>	729.059.771	518.940.229	98.437.500	-	1.346.437.500
Ông Trịnh Văn Mọi - Thành viên HĐQT <i>Mr. Trinh Van Moi - BOD Member</i>	-	-	70.312.500	60.000.000	130.312.500
Ông Đoàn Phi -Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc <i>Mr. Doan Phi – BOD Member cum Deputy Director</i>	579.672.614	559.214.409	75.000.000	60.000.000	1.273.887.023
Ông Đỗ Thanh Trường - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc <i>Mr. Do Thanh Truong - BOD Member cum Director</i>	772.683.871	691.221.705	60.937.500	60.000.000	1.584.843.076
Ông Trần Quang Thảo - Thành viên HĐQT <i>Mr. Tran Quang Thao - BOD Member</i>	-	20.101.587	60.937.500	60.000.000	141.039.087
Ban Kiểm soát <i>Board of Supervisors</i>					
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga -Trưởng	-	-	56.250.000	60.000.000	116.250.000



	Tiền lương <i>Salary</i>	Thưởng <i>Bonus</i>	Thưởng người quản lý <i>Manager's bonus</i>	Thù lao <i>Allowance</i>	Cộng thu nhập <i>Total compensation</i>
ban <i>Ms. Nguyen Thi Thuy Nga – Head of BOS</i>					
Bà Đỗ Phương Thảo -Thành viên BKS <i>Ms Do Phuong Thao – BOS Member</i>	-	-		- 21.000.000	21.000.000
Bà Đặng Thùy Trang - Thành viên BKS <i>Ms. Dang Thuy Trang - BOS Member</i>	-	-		- 21.000.000	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Huyền -Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 29/5/2025) <i>Ms. Nguyen Thi Huyen - BOS Member (disappointed on 29 May 2025)</i>	-	-	28.125.000	15.000.000	43.125.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân -Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 29/5/2025) <i>Ms. Nguyen Thi Hong Van – BOS Member (disappointed on 29 May 2025)</i>	-	-	28.125.000	15.000.000	43.125.000
Ban Giám đốc Board of Management					
Ông Bùi Văn Bằng – Phó Giám đốc <i>Mr. Bui Van Bang – Deputy Director</i>	576.811.349	558.181.190	60.937.500	-	1.195.930.039
Ông Nguyễn Văn Hào – Phó Giám đốc <i>Mr. Nguyen Van Hao – Deputy Director</i>	476.729.944	465.369.454	-	-	942.099.398
Kế toán trưởng Chief Accountant					
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên – Kế toán trưởng <i>Ms. Nguyen Thi Hong Lien – Chief Accountant</i>	372.200.531	372.651.823	56.250.000	30.000.000	831.102.354

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh.
Share transactions by internal shareholders: No transactions occurred.

P

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Contracts or transactions with internal shareholders:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo mục 2 Phần VII Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên trang điện tử của Công ty www.tancangwarehousing.com.vn, cụ thể:

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: As per Section 2, Part VII of the 2025 Corporate Governance Report, which the Company has disclosed in accordance with regulations and which has been posted on the Company's website www.tancangwarehousing.com.vn, specifically:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn <i>Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation</i>	Cổ đông lớn chiếm 59% vốn điều lệ <i>Major shareholder owns 59% of the charter capital</i>	0300514849 30/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0300514849 30/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM <i>722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 01/2025/NQ-DHĐCĐ dated on 29/5/2025	- Cung cấp dịch vụ: 437.292.907.843 đồng. <i>Service provision: VND 437,292,907,843.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 63.377.633.213 đồng. <i>Service receipts: VND</i>	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							63,377,633,213. - Chi trả cổ tức: 27.133.215.000 đồng. <i>Dividend payments: VND 27,133,215,000.</i>	
2	Công ty cổ phần Tiếp Vận Cát Lái <i>Cat Lai Logistics Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0310151760 13/7/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310151760 13/7/2010 DPI Ho Chi Minh City	1295 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM <i>1295 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 8.941.862.215 đồng. <i>Service provision: VND 8,941,862,215</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 87.998.018.799 đồng. <i>Service receipts: VND 87,998,018,799.</i> - Nhận chi trả cổ tức: 3.680.000.000 đồng. <i>Dividend payments received: VND 3,680,000,000.</i>	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3	Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực <i>Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0310959597 30/6/2011 Sở KHĐT TP.HCM 0310959597 30/6/2011 DPI Ho Chi Minh City	938A13 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM 938A13 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City		33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Cung cấp dịch vụ: 9.053.254.865 đồng. <i>Service provision: VND 9,053,254,865.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 2.236.654.581 đồng. <i>Service receipts: VND 2,236,654,581.</i> - Nhận chi trả cổ tức: 1.530.000.000 đồng. <i>Dividend payments received: VND 1,530,000,000.</i>	-
4	Công ty Cổ phần Tân Cảng Express <i>Express Newport Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Associate company</i>	0316787129 02/4/2021 Sở KHĐT TP.HCM 0316787129 02/4/2021	9B Tú Xương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh 9B Tu Xuong, Xuan Hoa	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Cung cấp dịch vụ: 462.638.972 đồng. <i>Service provision: VND 462,638,972.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 23.942.557.957	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			DPI Ho Chi Minh City	Ward, Ho Chi Minh City			đồng. <i>Service receipts: VND 23,942,557,957.</i>	
5	Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng <i>Tan Cang Warehousing Depot Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Associate company</i>	0318512521 14/6/2024 Sở KHĐT TP.HCM 0318512521 14/6/2024 DPI Ho Chi Minh City	1295B Nguyễn Thị Đình, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh <i>1295B Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 3.755.311.904 đồng. <i>Service provision: VND 3,755,311,904.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 806.786.000 đồng. <i>Service receipt: VND 806,786,000.</i>	-
6	Công ty CP Mười Lăm Tháng Ba <i>Muoi Lam Thang Ba Joint Stock Company</i>	Thành viên HĐQT là Giám đốc <i>The member of BOD is Director</i>	0310091416 03/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310091416 03/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	24 Trần Nảo, KP2, P.Binh Trung, TP.HCM <i>24 Tran Nao, Quarter 2, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Nhận cung cấp dịch vụ: 16.187.256.500 đồng. <i>Service receipt: VND 16,187,256,500.</i>	-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Minh City					
7	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng <i>Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	0304875444 08/3/2007 Sở KHĐT TP.HCM 0304875444 08/3/2007 DPI Ho Chi Minh City	470 đường Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh <i>470 Dong Van Cong Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 653.568.518 đồng. <i>Service provision: VND 653,568,518.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 3.218.893.188 đồng. <i>Service receipt: VND 3,218,893,188.</i>	-
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng <i>Tan Cang Technical Services Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company</i>	0305736891 12/5/2008 Sở KHĐT TP.HCM 0305736891 12/5/2008 DPI Ho Chi Minh City	722 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM <i>722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Nhận cung cấp dịch vụ: 30.133.905.319 đồng. <i>Service receipt: VND 30,133,905,319.</i>	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		Group (SNP)						
9	Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng <i>Tan Cang Overland Transport Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	0305322467 19/11/2007 Sở KHĐT TP.HCM 0305322467 19/11/2007 DPI Ho Chi Minh City	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh <i>1295B Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 1.712.383.984 đồng. <i>Service provision: VND 1,712,383,984.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 2.462.770.600 đồng. <i>Service receipt: VND 2,462,770,600.</i>	-
10	Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng <i>Tan Cang Waterway Transport Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company</i>	3501472714 22/9/2009 Sở KHĐT TP.HCM 3501472714 22/9/2009 DPI Ho Chi Minh City	Cảng Tân cảng - Cái Mép, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh <i>Tan Cang - Cai Mep Port, Tan</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Nhận cung cấp dịch vụ: 125.382.000 đồng. <i>Service receipt: VND 125,382,000.</i>	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		Group (SNP)		Phuoc Ward, Ho Chi Minh City				
11	Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung <i>Tan Cang Mien Trung Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	4101433293 21/10/2014 Sở KHĐT Gia Lai 4101433293 21/10/2014 DPI Gia Lai Province	Khu vực 8, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai <i>Area 8, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 18.813.000 đồng. <i>Service receipt: VND 18,813,000.</i>	-
12	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước <i>Tan Cang Hiep Phuoc Logistics Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company</i>	0309924984 06/4/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0309924984 06/4/2010 DPI Ho Chi Minh City	Lô A9 Khu A Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh <i>Lot A9, Zone A,</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 19.936.000 đồng. <i>Service receipt: VND 19,936,000.</i>	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		Group (SNP)		Hiep Phuoc Industrial Park, Hiep Phuoc Commune, Ho Chi Minh City				
13	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng <i>Tan Cang Information Technology Solutions Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	0310421671 01/11/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310421671 01/11/2010 DPI Ho Chi Minh City	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh <i>1295B Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Nhận cung cấp dịch vụ: 27.869.409.069 đồng. <i>Service receipt: VND 27,869,409,069.</i>	-
14	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép <i>Tan Cang - Cai Mep International</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate</i>	3501473524 04/9/2009 Sở KHĐT TP.HCM 3501473524	Tầng 7 tòa nhà Saigon Newport, Phường Tân Phước, TP Hồ	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 7.303.650.000 đồng. <i>Service receipt: VND 7,303,650,000.</i>	-

10

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Terminal Company Limited</i>	<i>company in the Company Group (SNP)</i>	<i>04/9/2009 DPI Ho Chi Minh City</i>	<i>Chí Minh 7th floor, Saigon Newport Building, Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh City</i>				
15	Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC <i>Tan Cang – STC Human Resource Development Limited Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	0311241960 16/9/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0311241960 16/9/2010 DPI Ho Chi Minh City	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh <i>1295B Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HDQT dated on 08/5/2025</i>	- Nhận cung cấp dịch vụ: 2.777.548.195 đồng. <i>Service receipt: VND 2,777,548,195.</i>	-

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
16	Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu <i>Phu Huu – Newport Corporation</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	0309444635 22/9/2009 Sở KHĐT TP.HCM 0309444635 22/9/2009 DPI Ho Chi Minh City	Đường Nguyễn Thị Tư, Phường Long Trường, TP Hồ Chí Minh <i>Nguyen Thi Tu Street, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 182.743.769 đồng. <i>Service receipt: VND 182,743,769.</i>	-
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng <i>Tan Cang Container Services Joint Stock Company</i>	Công ty cùng hệ thống (TCT TCSG) <i>Affiliate company in the Company Group (SNP)</i>	0316135980 10/02/2020 Sở KHĐT TP.HCM 0316135980 10/02/2020 DPI Ho Chi Minh City	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh <i>Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</i>	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 <i>33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025</i>	- Cung cấp dịch vụ: 40.343.986 đồng. <i>Service receipt: VND 40,343,986.</i>	-

pr

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo mục 4.1 Phần VII Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên trang điện tử của Công ty www.tancangwarehousing.com.vn, cụ thể:

Transactions between the Company and the company that its members of the Board of Management, the Board of Supervisors, the Director have been founding members or members of the Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): As per Section 4.1, Part VII of the 2025 Corporate Governance Report, which the Company has disclosed in accordance with regulations and which has been posted on the Company's website www.tancangwarehousing.com.vn, specifically:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty cổ phần Tiếp Vận Cát Lái <i>Cat Lai Logistics Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0310151760 13/7/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310151760 13/7/2010 DPI Ho Chi	1295 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM 1295 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Cung cấp dịch vụ: 8.941.862.215 đồng. <i>Service provision: VND 8,941,862,215</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 87.998.018.799 đồng. <i>Service receipts: VND</i>	Chủ tịch HĐQT TCW đang là thành viên HĐQT <i>The Chairman of TCW is currently a</i>

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Minh City	Chi Minh City			87,998,018,799. - Nhận chi trả cổ tức: 3.680.000.000 đồng. <i>Dividend payments received: VND 3,680,000,000.</i>	member of the BOD
2	Công ty cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực <i>Tan Cang Hiep Luc Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0310959597 30/6/2011 Số KHĐT TP.HCM 0310959597 30/6/2011 DPI Ho Chi Minh City	938A13 Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM 938A13 Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City		33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Cung cấp dịch vụ: 9.053.254.865 đồng. <i>Service provision: VND 9,053,254,865.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 2.236.654.581 đồng. <i>Service receipts: VND 2,236,654,581.</i> - Nhận chi trả cổ tức: 1.530.000.000 đồng. <i>Dividend payments</i>	Chủ tịch HĐQT TCW đang là thành viên HĐQT <i>The Chairman of TCW is currently a member of the BOD</i>

P

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							received: VND 1,530,000,000.	
3	Công ty Cổ phần Tân Cảng Express Express Newport Joint Stock Company	Công ty liên kết <i>Associate company</i>	0316787129 02/4/2021 Sở KHĐT TP.HCM 0316787129 02/4/2021 DPI Ho Chi Minh City	9B Tú Xương, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh 9B Tu Xuong, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Cung cấp dịch vụ: 462.638.972 đồng. <i>Service provision: VND 462,638,972.</i> - Nhận cung cấp dịch vụ: 23.942.557.957 đồng. <i>Service receipts: VND 23,942,557,957.</i>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc TCW đang là thành viên HĐQT <i>The member of BOD of TCW is currently a member of the BOD</i>
4	Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	Công ty liên kết <i>Associate company</i>	0318512521 14/6/2024 Sở KHĐT TP.HCM	1295B Nguyễn Thị Đình, Phường Cát Lái, Thành phố	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on	- Cung cấp dịch vụ: 3.755.311.904 đồng. <i>Service provision: VND 3,755,311,904.</i>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc TCW đang là

17

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Tan Cang Warehousing Depot Joint Stock Company		0318512521 14/6/2024 DPI Ho Chi Minh City	Hồ Chí Minh 1295B Nguyen Thi Dinh, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh		08/5/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 806.786.000 đồng. <i>Service receipt: VND 806,786,000.</i>	thành viên HĐQT <i>The member of BOD of TCW is currently a member of the BOD</i>
5	Công ty CP Mười Lăm Tháng Ba <i>Muoi Lam Thang Ba Joint Stock Company</i>	Thành viên HĐQT là Giám đốc <i>The member of BOD is Director</i>	0310091416 03/6/2010 Sở KHĐT TP.HCM 0310091416 03/6/2010 DPI Ho Chi Minh City	24 Trần Nảo, KP2, P.Bình Trung, TP.HCM 24 Tran Nao, Quarter 2, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	2025	33/NQ-HĐQT ngày 08/5/2025 33/NQ-HĐQT dated on 08/5/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 16.187.256.500 đồng. <i>Service receipt: VND 16,187,256,500.</i>	Thành viên HĐQT TCW đang là Giám đốc <i>The member of BOD of TCW is currently a member of the Director</i>

P

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng.

Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: The Company's corporate governance practices comply with the legal regulations on corporate governance applicable to public companies.

VI. Báo cáo tài chính *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán *Auditor's opinions*

Báo cáo tài chính năm 2025 (mẹ và hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

The Financial Statements 2025 (separate and consolidated) fairly and accurately reflect, in all material respects, the Company's financial position as of December 31, 2025, as well as its business performance and cash flows for the fiscal year then ended. These statements are prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *Audited financial statements:*

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 (mẹ và hợp nhất) đã được Công ty công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên trang điện tử của Công ty www.tancangwarehousing.com.vn.

The Financial Statements 2025 (separate and consolidated) have been disclosed in accordance with regulations and published on the Company's website at www.tancangwarehousing.com.vn.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
As above;
- HĐQT, BKS;
BOD, BOS;
- Ban giám đốc;
Board of Management;
- Lưu: KHKD, T02.
Archived: KHKD, T02.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY **CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)



Đỗ Thanh Trường
Do Thanh Truong